Phiếu Điểm Của
Tên Học Sinh: _____
Số Thẻ HS - _____

Phiếu Điểm Cấp Lớp 4 – 8
Niên Học Kết Thúc
Vào Tháng 6 Năm 20__ Học Kỳ __

Tên Trường
Hiệu Trưởng -
Giáo Sư - **Phòng-** **Lớp -**

MÔN HỌC	Học Kỳ 1 ĐIỂM	1 CỐ GẮNG	1 HẠNH KIỂM	Học Kỳ 2 ĐIỂM	2 CỐ GẮNG	2 HẠNH KIỂM	Học Kỳ 3 ĐIỂM	3 CỐ GẮNG	3 HẠNH KIỂM	Học Kỳ 4 ĐIỂM	4 CỐ GẮNG	4 HẠNH KIỂM	CUỐI NĂM
Đọc Hiểu													
Luận Văn (mỗi học kỳ phải có ít nhất 4 bài văn mẫu)													
Toán													
Khoa Học													
Sử Địa													
Thể Dục													
Sức Khỏe													
Âm Nhạc													
Nghệ Thuật													
Tiêu Chí Về Trình Độ Giảng Dạy Môn Tập Đọc Của Học Kỳ													
Trình Độ Môn Tập Đọc Của Con Quý Vị Học Kỳ Này													
Tiêu Chí Về Trình Độ Tự Đọc													
Trình Độ Tự Đọc Của Con Quý Vị Học Kỳ Này													
TRÌNH ĐỘ ANH NGỮ (chỉ dành cho học sinh ELL) 1.0 - 1.9 = Vỡ Lòng 4.0 - 4.9 = Mở Rộng 2.0 - 2.9 = Cơ Bản 5.0 - 5.9 = Chuyển Tiếp 3.0 - 3.9 = Phát Triển 6.0 = Hoàn tất													
DỰ ÁN - DỊCH VỤ HỌC TẬP / *ĐA NGÀNH* (cuối năm lớp 8)													
KỸ NĂNG THẾ KỶ 21 / PHÁT TRIỂN TÍNH CÁCH													
Tỏ ra tôn trọng và có sự đồng cảm với người khác													
Sử dụng thời gian một cách khôn khéo													
Làm việc tốt với người khác													
Lấy khó khăn làm cơ hội để học tập.													

MÔN	LỜI PHÊ BÌNH